TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 173/2024/HC-PT
Ngày 26-3-2024
V/v: khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tất Nam;
Các Thẩm phán: ông Nguyễn Văn Cường;
ông Hồ Sỹ Hưng.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: ông Lê Song Lê - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 790/2023/TLPT-HC ngày 27 tháng 11 năm 2023 về khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lí đất đai, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án số 183/2023/HC-ST ngày 31-7-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2642/2024/QĐPT-HC ngày 11-3-2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: bà Lưu Thị L sinh năm 1959; trú tại: tổ 19, phường B, quận B, thành phố Hà Nội; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Quý L - Công ty luật T; địa chỉ: tổ dân phố số 2, phường M, quận N, thành phố Hà Nội; có mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân quận B, thành phố Hà Nội và Chủ tịch UBND quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: ông Vũ Xuân T - Phó Chủ tịch (theo ủy quyền); đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp: ông Lê Xuân M - Phó Trưởng phòng tài nguyên và môi trường quận B; có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

- Ủy ban nhân dân phường B, quận B, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Bà Lưu Thị H1 sinh năm 1952; trú tại: nhà số xx L, phường C, quận X, thành phố Hà Nội.

- Bà Lưu Thị H2 sinh năm 1948; trú tại: số x, ngõ y, phố P, quận X, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H1, bà H2: ông Nguyễn Quý L; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Dự án hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2, G.2/CX, G.2/P2, G.2/P3 phụ cận tuyến đường quy hoạch 40 m, phường B, quận B, thành phố Hà Nội là dự án xây dựng vườn hoa, cây xanh; trường THCS, trường mầm non và xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương (giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước...) đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội chấp thuận tại Nghị Quyết số 05/NQ-HĐND ngày 05/7/2018, Nghị Quyết số 11/NQ-HĐND ngày 04/12/2018, Nghị quyết 27/NQ-HĐND ngày 04/12/2019, Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 08/12/2020; nằm trong kế hoạch sử dụng đất quận B đã được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt tại Quyết định số 3957/QĐ-UBND ngày 01/8/2018, số 1086/QĐ-UBND ngày 07/3/2019, số 1067/QĐ-UBND ngày 13/3/2020 và số 1185/QĐ-UBND ngày 12/3/2021.

Ngày 13/10/2017, Hội đồng nhân dân quận B đã phê duyệt chủ trương đầu tư theo Văn bản số 16/HĐND-TCKH đối với Dự án hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2, G.2/CX, G.2/P2, G.2/P3 phu cận tuyến đường quy hoach 40 m, phường B, quận B, thành phố Hà Nội.

Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 đối với dự án hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2, G.2/CX, G.2/P2, G.2/P3 phụ cận tuyến đường quy hoạch 40 m, phường B, quận B, do Công ty cổ phần đầu tư và tư vấn INCOMEX L, đã được UBND quận B chấp thuận ngày 26/10/2017 và phù hợp với quy hoạch phân khu N10, tỉ lệ 1/2000 đã được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt tại Quyết định số 6115/QĐ-UBND ngày 21/11/2014.

Ngày 31/10/2017, UBND quận B ban hành Quyết định số 5473/QĐ-UBND phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2, G.2/CX, G.2/P2, G.2/P3 phụ cận tuyến đường quy hoạch 40 m, phường B, quận B, Hà Nội.

Ngày 01/02/2018, Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội ban hành văn bản số 913/STNMT-CCQLĐĐ về việc hướng dẫn UBND quận B xác định mốc giới thực hiện Dự án hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2, G.2/CX, G.2/P2, G2/P3 phụ cận tuyến đường quy hoạch 40 m, phường B, quận B, Hà Nội;

Kết quả điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm đất đai, tài sản gắn liền với đất ngày 20/5/2020 của tổ công tác giải phóng mặt bằng phường B cho thấy toàn

bộ phần diện tích 120 m² hộ gia đình bà Lưu Thị L đang sử dụng nằm trong ranh giới dự án trên.

Ngày 26/10/2020, UBND quận B ban hành Quyết định số 5971/QĐ-UBND về việc thu hồi 120 m² đất do hộ gia đình bà Lưu Thị L đang sử dụng tại phường B, quận B để thực hiện dự án hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2, G.2/CX, G.2/P2, G.2/P3 phu cận tuyến đường quy hoạch 40 m, phường B, quận B, Hà Nội.

Ngày 26/10/2020, UBND quận B ban hành Quyết định số: 6018/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình bà Lưu Thị L... trong phạm vi giải phóng mặt bằng thực hiện dự án hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2. G.2/CX... phụ cận tuyến đường quy hoạch 40 m, phường B, quận B, thành phố Hà Nội, cụ thể:

Bồi thường về đất: bồi thường theo giá đất nông nghiệp 252.000 đồng/m² theo quy định tại bảng số 1 ban hành kèm theo Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND thành phố Hà Nội. Số tiền bồi thường 252.000 đồng/m² x 120 m² = 30.240.000 đồng.

Bồi thường về tài sản trên đất: không; các khoản hỗ trợ khác: về thưởng tiến độ: 3.000 đồng/m^2 x 120.0 m² = 360.000 đồng.

Gia đình bà L không tự nguyện bàn giao mặt bằng. Ngày 23/11/2020, Chủ tịch UBND quận B ban hành Quyết định số 6597/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ gia đình bà Lưu Thị L.

Bà L không đồng ý với Quyết định số 5971 về việc thu hồi đất nên đã làm đơn khiếu nại lên Chủ tịch UBND quận B. Ngày 28/4/2021, Chủ tịch UBND quận B ban hành Quyết định số 1746/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Lưu Thị L.

Bà L không đồng ý với Quyết định số 6018 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ nên đã làm đơn khiếu nại lên Chủ tịch UBND quận B. Ngày 06/5/2021, Chủ tịch UBND quận B ban hành Quyết định số 1896/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Lưu Thị L.

Ngày 12/1/2021, bà Lưu Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy các Quyết định hành chính gồm: Quyết định số 5971/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 của UBND quận B về việc thu hồi 120 m^2 đất do hộ gia đình bà Lưu Thị L và hàng thừa kế của bà Phạm Thị B1 (đã chết) đang sử dụng tại phường B, quận B để thực hiện dự án hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2, G.2/P2, G2/P3 phụ cận tuyến đường quy hoạch 40 m, phường B, quận B, Hà Nội; Quyết định số 6018/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 của UBND quận B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình bà Lưu Thị L và hàng thừa kế của bà Phạm Thị Ba (đã chết) trong phạm vi giải phóng mặt bằng thực hiện dự án hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2, G.2/P2, G2/P3 phụ cận tuyến đường quy hoạch 40 m, phường B, quận B, Hà Nội.

Quan điểm của người khởi kiện:

Thứ nhất: việc thu hồi đất cho dự án này không có căn cứ, quy trình thực hiện thu hồi không đúng trình tự thủ tục, vi phạm nghiêm trọng các quy định luật đất đai.

Quyết định số 5473/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND quận B về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng: hoàn chỉnh HTKT ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2, G.2/CX, G.2/P2, G.2/P3 phụ cận tuyến đường 40 m phường B, quận B, Hà Nội. Mục tiêu đầu tư xây dựng: giải phóng mặt bằng, chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật để quản lý theo quy hoạch nhằm khai thác có hiệu quả các khu đất phù hợp với quy hoạch được duyệt, thúc đẩy phát triển cơ sở hạ tầng, tạo cảnh quan, vệ sinh môi trường phục vụ công tác phát triển kinh tế xã hội của quận B. Như vậy, quận B thu hồi đất, giải phóng mặt bằng để tạo mặt bằng sạch, sau đó mới L dự án bán đất, đẩy toàn bộ những hộ dân đang có nhà ở ổn định từ năm 1987 đến nay đến chỗ không có nhà ở lấy đất làm cây xanh, bãi đỗ xe, phục vụ cho ai?

Theo Luật đất đai năm 2013 không có quy định pháp luật nào, căn cứ pháp lý cho việc thực hiện dự án kiểu này. Đây là việc lách luật để thu hồi đất trái pháp luật, có dấu hiệu lợi ích nhóm và tham nhũng chính sách.

Theo Luật đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành thì thẩm quyền, trình tự thủ tục phê duyệt dự án được quy định ở cấp huyện do Hội đồng nhân dân cấp huyện chấp thuận đầu tư. Tuy nhiên, tại Văn bản số 218/HDND TCKH ngày 13/10/2017 của Hội đồng nhân dân quận B về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thì dự án này do "Thường trực Hội đồng nhân dân quận B phê duyệt" là trái thẩm quyền.

Đến nay Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội chưa có quyết nghị riêng về việc chấp thuận dự án và UBND thành phố Hà Nội cũng chưa có quyết định thu hồi đất tổng thể, thành phố chưa có quyết định chấp thuận thực hiện các dự án này thì UBND quận B đã ban hành quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường để lấy đất của người dân đang ở không đền bù theo đúng quy định là vi phạm nghiêm trọng pháp luật đất đai.

Thứ hai: việc thu hồi đất không đảm bảo tính công khai minh bạch dân chủ, công bằng theo các nguyên tắc pháp luật quy định. Theo quy định tại các khoản 4, 5 Điều 4; Điều 20, Điều 21 Luật quy hoạch 2009 và Điều 35 Luật đất đai năm 2013 quy định khi L quy hoạch và triển khai dự án phải lấy ý kiến khu dân cư để làm rõ tính cấp thiết của dự án, sự đồng thuận của nhân dân đối với dự án. Bản chất thực hiện dự án này có dấu hiệu lợi ích nhóm, không xuất phát vì quyền lợi của người dân mà lợi dụng dự án để lấy đất của dân đẩy hàng trăm hộ dân ra đường không có nơi ở. Vậy xây trường học cho ai, làm công viên cho ai, làm bãi đỗ xe cho ai? Dự án này hoàn toàn không có tính cấp thiết, không có tính khoa học, không có hiệu quả kinh tế và đặc biệt không phải là nguyện vọng nhân dân.

Nhân dân trong khu vực này nói chung và gia đình tôi không được biết

khi L, phê duyệt dự án này, không được họp bàn và tham gia ý kiến. Dự án này là dự án nhóm B của quận B tự L nên, không phải vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng. UBND quận B đã cố tình dối trên lừa dưới cố tình L dự án trái pháp luật. Nhân dân và gia đình tôi đã kịch liệt phản đối, đã gửi nhiều đơn thư để yêu cầu hủy bỏ dự án vì trái với nguyện vọng và mong muốn của tuyệt đại đa số người dân trong khu vực.

Quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường này gia đình tôi không chấp nhận vì chưa thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định, chưa tiến hành các bước công khai công bố dự án, các chính sách về bồi thường, hỗ trợ, chưa kiểm đếm và đặc biệt là vi phạm nguyên tắc công khai dân chủ, không công bằng. Khi chúng tôi chưa được thực hiện các quyền của người sử dụng đất thì UBND quận B đã cố tình cưỡng chế thu hồi đất của chúng tôi, khiến chúng tôi bức xúc và bị thiệt hại nặng nề.

Thứ ba: nội dung trong quyết định thu hồi và quyết định phê duyệt phương án bồi thường đối với gia đình tôi là trái pháp luật. Cụ thể trong quyết định đã xác định: thu hồi 120 m^2 đất nông nghiệp khoán 10 là không có căn cứ. Diện tích đất gia đình tôi đang sử dụng thực tế làm 200 m^2 và đã đóng thuế sử dụng đất phi nông nghiệp từ trước năm 2014 đến nay nhưng quận B chi áp mức giá bồi thường theo giá đất nông nghiệp 252.000 đồng/m^2 là không đúng quy định. Việc áp dụng mức bồi thường này là trái quy định tại Điều 23 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội.

Trong quyết định phê duyệt phương án cũng không tính các khoản hỗ trợ cho gia đình tôi theo quy định tại Điều 15, Điều 21, Điều 24 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội gồm hỗ trợ ổn định đời sống, hỗ trợ xuất kinh doanh, hỗ trợ chi phí đầu tư vào đất còn lại. Việc xác định nguồn gốc đất của gia đình tôi không đúng thực tế. Tôi khẳng định nhà đất hiện nay của gia đình tôi có nguồn gốc là đất giãn dân từ 1987, đã được gia đình sử dụng đến nay liên tục ổn định, phù hợp quy hoạch và không bị xử phạt vi phạm hành chính về đất đai. Những nội dung này đã được làm rõ trong các tài liệu như Bản đồ, danh sách các hộ được cấp đất giãn dân, văn bản xác nhận của nguyên lãnh đạo UBND xã B. Thực tế hiện nay UBND quận B không thu thập hồ sơ tài liệu, không thực hiện việc xác định loại đất, xác định nguồn gốc đất đúng theo hiện trạng và quy định luật đất đai tại Điều 3 Nghị định số 43/CP do vậy đã áp dụng bồi thường đối với đất đai của gia đình tôi trái quy định pháp luật đất đai gây thiệt hại nghiêm trọng cho gia đình tôi, ví dụ như không bồi thường về tài sản trên đất; không áp dụng giá đất xen kẹt trong khu dân cư.

Khi thực hiện dự án này UBND quận B đã làm trái quy trình thủ tục khi không có văn bản xác định nguồn gốc đất, tự ý xác định loại đất không đúng với hiện trạng sử dụng trái với Điều 11 Luật đất đai năm 2013 và Điều 3 khoản 3 Nghị định số 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, gây thiệt hại nghiêm trọng cho gia đình tôi bị thu hồi toàn bộ đất đai nguồn sống nhưng chi được đền bù hơn 40 triệu đồng.

UBND quận B và Chủ tịch UBND quận B trình bày:

Quyết định thu hồi đất số 5971/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 của UBND quận B đã có hiệu lực thi hành và phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình bà Lưu Thị L được UBND quận B phê duyệt theo Quyết định số 6018/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 đã được công bố công khai nhưng bà Lưu Thị L không chấp hành quyết định thu hồi đất theo quy định tại khoản 4 Điều 67 Luật đất đai năm 2013.

Ngoài ra, bà Lưu Thị L không bàn giao đất cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng; Ủy ban nhân dân phường B, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường B và tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng đã tổ chức vận động, thuyết phục để bà Lưu Thị L thực hiện. Tuy nhiên, bà Lưu Thị L không chấp hành việc bàn giao đất cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng. Do vậy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B đã ban hành Quyết định số 6597/QĐ-UBND ngày 23/11/2020 về việc cưỡng chế thu hồi đất của gia đình bà Lưu Thị L theo quy định tại điểm d Khoản 3 Điều 69 Luật đất đai.

Bởi lẽ trên, UBND quận B không đồng ý hủy Quyết định số 5971/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 của UBND quận B về việc thu hồi đất, Quyết định số 6018/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 của UBND quận B về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và Quyết định số 6597/QĐ UBND ngày 23/11/2020 của chủ tịch UBND quận B về cưỡng chế thu hồi đất.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan UBND phường B: nguồn gốc thửa đất bị thu hồi là đất nông nghiệp được giao thời điểm năm 1987 (giao theo khoán 10) và được điều chỉnh, rà soát lại năm 1997-1999 (danh sách giao mang tên bà Phạm Thị B1, là mẹ bà L thuộc đội sản xuất số 04, thôn Nha, xã B). Tại thời điểm giao đất, bà Lưu Thị L là đối tượng được giao đất trong hộ gia đình bà Phạm Thị B1. Khi thực hiện giao đất nông nghiệp theo Nghị định 64/NĐ-CP tại thôn Nha, xã B (nay là phường B) không thực hiện việc rũ rối để chia lại đất, không chia lại đất theo Nghị định 64/NĐ-CP. Trong quá trình sử dụng, bà Ba chết, bà L và các thừa kế của bà Ba tiếp tục sử dụng, đã xây dựng nhà tạm (không có khu công trình phụ phục vụ mục đích để ở) trên đất từ sau ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014 (không có hồ sơ xử lý của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền); hiện trạng bà L sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

UBND phường đã thực hiện công tác niêm yết công khai Quyết định số 5971/QĐ-UBND và Quyết định số 6018/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 của UBND quận B; Quyết định số 6597/QĐ-UBND ngày 23/11/2020 của Chủ tịch UBND quận B thuộc dự án: hoàn chỉnh HTKT ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2, G.2/P2, G.2/P3 phụ cận tuyến đường quy hoạch 40 m phường B, quận B, thành phố Hà Nội trên hệ thống đài truyền thanh của phường, tại Bảng tin của phường, Trụ sở các Tổ dân phố liên quan; đã thực hiện tống đạt các Quyết định nêu trên đến hộ gia đình bà Lưu Thị L.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lưu Thị H1, Lưu Thị H2:

Thống nhất yêu cầu khởi kiện của bà L.

Tại Bản án số 183/2023/HC-ST ngày 31-7-2023, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, các điều 194, Điều 204, Điều 206 và 348 Luật tố tụng hành chính;

Các điều 66; 69; 75 và 82 Luật đất đai 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; các điều 18, 21, 27, 28, 29, 36, 37, 38 và 39 Luật khiếu nại năm 2011; quyết định:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lưu Thị L đề nghị hủy các quyết định gồm: Quyết định số 5971/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 của UBND quận B về việc thu hồi 120 m^2 đất do hộ gia đình bà Lưu Thị L và hàng thừa kế của bà Phạm Thị Ba (đã chết) đang sử dụng tại phường B, quận B để thực hiện dự án hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2, G.2/P2, G2/P3 phụ cận tuyến đường quy hoạch 40 m, phường B, quận B, Hà Nội; Quyết định số 6018/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 của UBND quận B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình bà Lưu Thị L và hàng thừa kế của bà Phạm Thị Ba (đã chết) trong phạm vi giải phóng mặt bằng thực hiện dự án hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2, G.2/P2, G2/P3 phụ cận tuyến đường quy hoạch 40 m, phường B, quận B, Hà Nội; Quyết định số 6597/QĐ-UBND ngày 23/11/2020 của Chủ tịch UBND quận B về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ gia đình bà Lưu Thị L.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07-8-2023, người khởi kiện là bà Lưu Thị L kháng cáo đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo và người đại diện giữ nguyên quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án, đề nghị chấp nhận kháng cáo, chấp nhận các yêu cầu khởi kiện.

Ngoài ra, người đại diện của bà L còn cho rằng việc Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét đối với các quyết định liên quan số 1746/QĐ-UBND ngày 28-4-2021 và 1896/QĐ-UBND ngày 06-5-2021 của Chủ tịch UBND quận B về giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Lưu Thị L là vi phạm nghiêm trọng thủ tục, chưa xem xét hết các yêu cầu khởi kiện.

Người bị kiện vắng mặt và đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà L. Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người bị kiện đề nghị giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm đối với các đương sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao có ý kiến, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm đối với các đương sự là đúng. Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tố tụng

Đơn khởi kiện của bà Lưu Thị L yêu cầu hủy các quyết định gồm: Quyết định số 5971/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 của UBND quận B về việc thu hồi 120 m^2 đất do hộ gia đình bà Lưu Thị L và hàng thừa kế của bà Phạm Thị Ba (đã chết) đang sử dụng tại phường B, quận B để thực hiện dự án hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2, G.2/P2, G2/P3 phụ cận tuyến đường quy hoạch 40 m, phường B, quận B, Hà Nội; Quyết định số 6018/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 của UBND quận B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình bà Lưu Thị L và hàng thừa kế của bà Phạm Thị B1 (đã chết) trong phạm vi giải phóng mặt bằng thực hiện dự án hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2, G.2/P2, G2/P3 phụ cận tuyến đường quy hoạch 40 m, phường B, quận B, Hà Nội; Quyết định số 6597/QĐ-UBND ngày 23/11/2020 của Chủ tịch UBND quận B về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ gia đình bà Lưu Thị L; đây là những quyết định hành chính trong quản lý nhà nước về đất đai.

Căn cứ Điều 193 Luật tố tụng hành chính, Tòa án đồng thời xem xét tính có căn cứ, hợp pháp của quyết định hành chính có liên quan gồm: Quyết định số 1746/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 của Chủ tịch UBND quận B về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Lưu Thị L; Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 06/5/2021 của Chủ tịch UBND quận B về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Lưu Thị L; việc đương sự nộp đơn khởi kiện bảo đảm thời hiệu khởi kiện. Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lí, giải quyết vụ án là đúng.

Tại phiên tòa, vắng mặt UBND phường B, nhưng đương sự đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định.

[2]. Về nội dung

- Đối với Quyết định số 5971/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 của UBND quận B về việc thu hồi 120 m^2 đất do hộ gia đình bà Lưu Thị L và hàng thừa kế của bà Phạm Thị B1 (đã chết) đang sử dụng tại phường B, quận B để thực hiện dự án hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2, G.2/P2, G2/P3 phụ cận tuyến đường quy hoạch 40 m, phường B, quận B, Hà Nội.

Dự án hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2, G.2/CX, G.2/P2, G.2/P3 phụ cận tuyến đường quy hoạch 40 m, phường B, quận B, thành phố Hà Nội là dự án xây dựng vườn hoa, cây xanh; trường THCS, trường mầm non và xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương (giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước...) được xác định dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 62 Luật đất đai 2013 nên thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất

giao chủ đầu tư thực hiện dự án. Thẩm quyền thu hồi đất đối với cá nhân, hộ gia đình thuộc UBND cấp quận, huyện. Do đó, Quyết định số 5971/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 về việc thu hồi đất của hộ gia đình bà Lưu Thị L được ban hành bởi UBND quận B là đúng thẩm quyền và có căn cứ theo quy định Điều 66 Luật đất đai 2013.

Về trình tự thủ tục ban hành quyết định: UBND quận đã có Thông báo thu hồi đất đối với người sử dụng đất. UBND phường B xác nhận nguồn gốc đất. Trong quá trình điều tra, khảo sát, đo đạc, thống kê, kiểm đếm người bị thu hồi đất không chấp hành, Chủ tịch UBND quận B ban hành Quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc và tổ chức thực hiện cưỡng chế theo quy định. Trung tâm phát triển quỹ đất quận đã L dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết trình Hội đồng BTHT và TĐC dự án thông qua và UBND phường B tổ chức niêm yết công khai dự thảo phương án. Trên cơ sở kết quả tổng hợp ý kiến và thẩm định phương án bồi thường hỗ trợ, UBND quận B ban hành Quyết định số 5971/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 về việc thu hồi đất đúng trình tự thủ tục quy định tại các điều 67, 69 Luật đất đai 2013.

Về nguồn gốc đất và quá trình sử dụng 120 m^2 đất bị thu hồi trong dự án.

Về nguồn gốc đất: hồ sơ địa chính thể hiện. Theo Bản đồ đo vẽ năm 1993 thể hiện diện tích đất của bà L cùng các hàng thừa kế của bà Phạm Thị Ba đã chết thuộc Xứ đồng Cửa đền, thuộc thửa đất ố 409-1 tờ bản đồ số 9.

Nguồn gốc đất là đất nông nghiệp giao khoán năm 1987 (giao theo khoán 10) và được điều chỉnh, rà soát lại năm 1997-1999 cho hộ gia đình bà Lưu Thị L và các hàng thừa kế của bà Phạm Thị B1 đã chết (trong danh sách giao mang tên bà Phạm Thị Ba thuộc đội sản xuất số 04 thôn Nha, xã B là mẹ của bà Lưu Thị L. Tại thời điểm giao đất bà Lưu Thị L là đối tượng được giao đất trong hộ gia đình bà Phạm Thị B1. Khi thực hiện giao đất nông nghiệp theo Nghị định 64/NĐ-CP, thôn Nha, xã B (nay là phường B) không thực hiện rũ rối để chia lại đất, không chia lại đất nông nghiệp theo Nghị định 64/NĐ-CP. Gia đình bà Lưu Thị L và các hàng thừa kế của bà Phạm Thị Ba tiếp tục sử dụng ổn định khu đất trên vào mục đích sản xuất nông nghiệp.

Quá trình sử dụng đất: gia đình bà L đã xây dựng công trình trên đất không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép. Gia đình bà L không có giấy tờ chứng minh quá trình sử dụng đất cũng như thời điểm xây dựng công trình để ở. UBND phường B đã họp lấy ý kiến khu dân cư và xác định thời điểm xây dựng công trình sau ngày 01/7/2004 trước ngày 01/7/2014 và xác định hiện gia đình sử dụng ổn định không có tranh chấp, khiếu kiện. Giấy xác nhận việc sử dụng đất, các tài sản gắn liền với đất ngày 10/6/2020 của UBND phường B đối với người sử dụng đất hộ gia đình bà Lưu Thị L và các hàng thừa kế của bà Phạm Thị Ba đã chết phù hợp quá trình sử dụng đất của gia đình bà L và có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 3 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 và điểm 3 khoản 1 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ. Do đó, bà L cho rằng diện tích đất bị thu hồi là đất giãn dân từ 1987 được gia đình sử dụng liên tục ổn định, phù hợp quy hoạch

không có căn cứ.

Như vậy, Quyết định số 5971/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 của UBND quận B về việc thu hồi 120 m^2 đất do hộ gia đình bà Lưu Thị L và hàng thừa kế của bà Phạm Thị Ba (đã chết) đang sử dụng tại phường B, quận B để thực hiện dự án hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2, G.2/P2, G2/P3 phụ cận tuyến đường quy hoạch 40 m, phường B, quận B, Hà Nội được ban hành đúng thẩm quyền, tuân thủ trình tự, thủ tục, nội dung đảm bảo theo quy định Điều 69 Luật đất đai 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 và điểm 3 khoản 1 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ.

- Đối với Quyết định số 6018/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 của UBND quận B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình bà Lưu Thị L và hàng thừa kế của bà Phạm Thị B1 (đã chết) trong phạm vi giải phóng mặt bằng thực hiện dự án hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2, G.2/P2, G2/P3 phụ cận tuyến đường quy hoạch 40m, phường B, quận B, Hà Nội.

Về thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành: Quyết định số 6018/QĐ-UBND được UBND quận B ban hành cùng Quyết định số 5971/QĐ-UBND về việc thu hồi đất trong ngày 26/10/2020 đảm bảo về thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành theo quy định các điều 67 và 69 Luật đất đai 2013.

Về căn cứ ban hành quyết định.

Bồi thường về đất: diện tích đất bà L và các thừa kế của bà Ba bị thu hồi được xác định là loại đất nông nghiệp; quá trình sử dụng đất có hành vi tự ý chuyển mục đích trái phép sau thời điểm 01/7/2004 nên được bồi thường theo giá đất nông nghiệp, không được hỗ trợ tỷ lệ phần trăm giá đất theo quy định tại khoản 4 Điều 23 Quyết định 10/2017/QĐ-UBND ngày 30/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội là đúng theo quy định Điều 11 Luật đất đai 2013, khoản 1 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi: tại thời điểm thu hồi đất, thửa đất không còn được sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp do gia đình bà L đã tự ý chuyển mục đích sử dụng đất không được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau thời điểm 01/7/2004. UBND quận B không xem xét bồi thường chi phí đầu tư còn lại vào đất cũng như hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất, hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo Điều 10 Quyết định 10/2017/QĐ-UBND là đúng theo quy định tại Điều 21, Điều 22 Quyết định 10/2017/QĐ-UBND của UBND thành phố Hà Nội.

Quyết định số 6018/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 của UBND quận B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình bà Lưu Thị L và hàng thừa kế của bà Phạm Thị Ba (đã chết) trong phạm vi giải phóng mặt bằng thực hiện dự án hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2, G.2/P2, G2/P3 phụ cận tuyến đường quy hoạch 40 m, phường B, quận B, Hà Nội và phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định

cư kèm theo Quyết định 6018 được ban hành đúng thẩm quyền, tuân thủ trình tự, thủ tục, nội dung được đảm bảo theo quy định Điều 69 Luật đất đai 2013.

- Đối với Quyết định số 6597/QĐ-UBND ngày 23/11/2020 của Chủ tịch UBND quận B về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ gia đình bà Lưu Thị L

Về thẩm quyền: căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 71 Luật đất đai năm 2013, Quyết định số 1184/QĐ-UBND ngày 29/3/2018 của Chủ tịch UBND quận B về cưỡng chế thu hồi đất là đúng thẩm quyền.

Về trình tự, thủ tục ban hành: Quyết định số 5971/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 của UBND quận B về việc thu hồi đất của hộ gia đình bà Lưu Thị L và các hàng thừa kế của bà Phạm Thị Ba đã có hiệu lực pháp luật. Tổ công tác của UBND quận B đã nhiều lần vận động, thuyết phục nhưng bà L không nhận tiền, bàn giao mặt bằng; không chấp hành các Quyết định đã có hiệu lực của UBND. Ngày 23/11/2020, UBND quận B ban hành Quyết định số 6597/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất. Như vậy, trình tự thủ tục ban hành Quyết định số 6597/QĐ-UBND đúng theo quy định tại Điều 71 Luật đất đai 2013; Khoản 2, Điều 11, Thông tư 30/2014/TT- BTNMT của Bộ tài nguyên và môi trường.

Về căn cứ ban hành quyết định cưỡng chế: Quyết định số 5971/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 của UBND quận B về việc thu hồi đất của hộ gia đình bà Lưu Thị L và các hàng thừa kế của bà Phạm Thị Ba được ban hành đúng theo quy định của pháp luật và có giá trị pháp lý buộc các bên có liên quan phải thi hành; vì vậy, Quyết định số 6597/QĐ-UBND ngày 23/11/2020 của Chủ tịch UBND quận B về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ gia đình bà Lưu Thị L là đúng.

- Đối với Quyết định số 1746/QĐ-UBND ngày 28/4/2021, số 1896/QĐ-UBND ngày 06/5/2021 của Chủ tịch UBND quận B về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Lưu Thị L.

Về thẩm quyền ban hành: Quyết định số 1746/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 và số 1896/QĐ-UBND được Chủ tịch UBND quận B ban hành đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 18 Luật khiếu nại.

Về trình tự ban hành: sau khi nhận đơn khiếu nại, người bị kiện đã tiến hành thụ lý đơn khiếu nại và giao cho Thanh tra quận tổ chức xác minh. Trên cơ sử kết quả xác minh nội dung khiếu nại của Thanh tra quận, Chủ tịch UBND quận B đã ban hành Quyết định số 1746/QĐ-UBND ngày 28/4/2021, số 1896/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà L lần đầu đã đúng theo quy định tại Điều 31 Luật khiếu nại. Về hình thức, quyết định được L thành văn bản theo đúng quy định Điều 31 Luật khiếu nại năm 2011.

Về căn cứ ban hành quyết định: Quyết định số 1746/QĐ-UBND ngày 28/4/2021, Chủ tịch UBND quận B đã quyết định: "Giữ nguyên Quyết định số 5971/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 của UBND quận B về việc thu hồi 120 m^2 đất do hộ gia đình bà Lưu Thị L đang sử dụng tại tổ 20, phường B, quận B để

thực hiện dự án hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2, G.2/P2, G2/P3 phụ cận tuyến đường quy hoạch 40 m, phường B, quận B, Hà Nội do khiếu nại sai". Quyết định số số 1896/QĐ-UBND ngày 06/5/2021, Chủ tịch UBND quận B đã quyết định: "Giữ nguyên Quyết định số 6018/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 của UBND quận B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình bà Lưu Thị L và hàng thừa kế của bà Phạm Thị Ba (đã chết) trong phạm vi giải phóng mặt bằng thực hiện dự án hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2, G.2/P2, G2/P3 phụ cận tuyến đường quy hoạch 40 m, phường B, quận B, Hà Nội" là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, nội dung đúng theo quy định của Luật đất đai năm 2013, Luật khiếu nại năm 2011.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện của bà L cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét đối với các quyết định số 1746/QĐ-UBND ngày 28-4-2021 và 1896/QĐ-UBND ngày 06-5-2021 của Chủ tịch UBND quận B về giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Lưu Thị L là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, xét thấy: tại phần nhận định của bản án, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, nhận định các quyết định số 1746/QĐ-UBND và 1896/QĐ-UBND được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, nội dung đúng theo quy định của pháp luật, nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện; tuy nhiên, tại phần quyết định Tòa án cấp sơ thẩm không tuyên đối với 2 quyết định này là chưa đầy đủ, cần sửa lại phần quyết định này cho chính xác; nội dung này không phải là vi phạm thủ tục tố tụng.

Với các lý do trên, xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà L là đúng. Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà L.

[3]. Bà L là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên không phải nộp án phí phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bác kháng cáo của bà Lưu Thị L và giữ nguyên quyết định của Bản án số 183/2023/HC-ST ngày 31-7-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội như sau:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lưu Thị L đề nghị hủy các quyết định gồm: Quyết định số 5971/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 của UBND quận B về việc thu hồi 120 m^2 đất do hộ gia đình bà Lưu Thị L và hàng thừa kế của bà Phạm Thị Ba (đã chết) đang sử dụng tại phường B, quận B để thực hiện dự án hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2, G.2/P2, G2/P3 phụ cận tuyến đường quy hoạch 40m, phường B, quận B, Hà Nội; Quyết định số 6018/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 của UBND quận B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình bà Lưu Thị L và hàng thừa kế của bà Phạm Thị B1 (đã chết) trong phạm vi giải phóng mặt

bằng thực hiện dự án Hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2, G.2/P2, G2/P3 phụ cận tuyến đường quy hoạch 40 m, phường B, quận B, Hà Nội; Quyết định số 6597/QĐ-UBND ngày 23/11/2020 của Chủ tịch UBND quận B về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ gia đình bà Lưu Thị L; Quyết định số 1746/QĐ-UBND ngày 28-4-2021 và Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 06-5-2021 của Chủ tịch UBND quận B về giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Lưu Thị L.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm nêu trên đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tp. Hà Nội;
- VKSND tp. Hà Nội;
- Cục THA dân sự tp. Hà Nội;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: HSVA, PHCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tất Nam